TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AYUNPA
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 27/2017/HSST
Ngày 11/10/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AYUNPA, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Đình Nam.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Văn Công.
2. Ông Nguyễn Văn Trung.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Lê Văn Thắng – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.

Đại diện VKSND thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Kim Trâm – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 11 tháng 10 năm 2017, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2017/HSST ngày 18 tháng 9 năm 2017, đối với bị cáo:

LÊ THỊ T, sinh năm 1989 tại Ayun Pa-Gia Lai; Nơi cư trú: Thôn T, xã Ia R, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai. Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ văn hóa: 07/12; con ông Lê Văn Q và bà Nguyễn Thị Th, có chồng là Nguyễn Tấn Q, có 03 con. Tiền sự: không, tiền án: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

* *Người bị hại:* Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1950; trú tại: Thôn T, xã Ia R, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Nguyễn Tấn Q, sinh năm 1986; trú tại: Thôn T, xã Ia R, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lê Thị T bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 06/6/2017, ông Nguyễn Văn K mang một hòm sắt loại thùng đạn đã khóa bên ngoài, bên trong đựng tiền, vàng và 01 chiếc đồng hồ bỏ vào một bao tải màu

xanh đi đến nhà con trai là anh Nguyễn Tấn Q nhờ bảo quản. Khi đến nơi, ông K chỉ gặp Lê Thị T ở nhà, vì tin tưởng con dâu, ông K đã nhờ T cất giữ bảo quản, đồng thời nói cho T biết bên trong hòm sắt là tài sản và tiền nhưng không nói cụ thể số tiền, tài sản là bao nhiêu. T đồng ý và nói ông K mang hòm sắt để vào phòng ngủ của T.

Đêm ngày 11/6/2017, T nảy sinh lòng tham vì nghĩ rằng sau này ông K già yếu thì vợ chồng T cũng phải có trách nhiệm nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của ông K. Khi có ý định, T không bàn bạc với chồng vì sợ chồng không đồng ý mà tự mình thực hiện với thủ đoạn sẽ phá thùng sắt lấy tài sản rồi tạo hiện trường là vụ mất trộm để không ai nghi ngờ. Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày 11/6/2017, khi anh Q và 02 người con lớn của T đã ngủ say ở phòng phía sau, T dậy lôi thùng sắt ra khỏi bao tải, sử dụng loại cưa sắt nhỏ (có sẵn trong nhà) cưa phá khóa. Trong quá trình cưa phá khóa, T cố gắng không để tạo ra tiếng ồn lớn vì sợ anh Q biết sẽ không thực hiện được mục đích. Sau khi cắt phá được Khóa, T mở nắp thùng hòm sắt ra chiếm đoạt toàn bộ số tài sản bên trong gồm: 07 nhẫn kim loại màu vàng, 01 dây chuyền kim loại màu vàng và số tiền 62.416.000 đồng (Riêng chiếc đồng hồ T không phát hiện nên không lấy). Để che giấu hành vi của mình, đồng thời để mọi người tin là vụ mất trộm, T đã bỏ số tiền 110.000.000 đồng của gia đình với số tiền và vàng chiếm đoạt được của ông K vào một bì ni lông rồi đem cất giấu trong thùng gạo để ở bếp. Sau đó, T lấy hòm sắt ví da, lọ nhựa, đồng hồ, ổ khóa và lưỡi cưa sắt bỏ lại vào trong bao tải đem rồi đi vứt xuống vực cách nhà T 150m rồi quay lại lấy quần áo vứt lộn xộn ra nhà, mở hết cửa trong nhà, tạo hiện trường giả là nhà T bị mất trộm rồi đi ngủ.

Sáng ngày hôm sau (12/6/2017) anh Q thức dậy thấy nhà cửa bị lục lọi, anh Q đã đánh thức T dậy hỏi về số tiền 110.000.000 đồng, T nói là để trong gối, anh Q lại kiểm tra thì không thấy tiền, lúc này T giả vờ khóc lóc và nói tài sản ông K gửi cũng mất hết rồi nên anh Q đi trình báo cơ quan Công an. Quá trình Cơ quan điều tra xuống làm việc, T đã lo sợ và đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ toàn bộ vật chứng. Riêng ổ khóa và lưỡi cưa sắt bị thất lạc, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không phát hiện thu giữ được.

** Vật chứng của vụ án đã thu giữ gồm :*

- Tiền Việt Nam 62.416.000 đồng;
- Tiền Việt Nam 110.000.000 đồng;
- 07 nhẫn kim loại màu vàng và 01 dây chuyền kim loại màu vàng;
- 01 đồng hồ nam hiệu SENKO 701692 có dây kim loại màu vàng;
- 01 hòm sắt đã cũ; 01 bao tải màu xanh; 01 ví da màu trắng xanh, 01 ví da màu xám trắng; 01 ví da màu hồng; 01 lọ nhựa màu trắng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác định 07 nhẫn kim loại màu vàng và 01 dây chuyền kim loại màu vàng thu giữ tại nhà T là vàng 24K có tổng trọng lượng là 09 chỉ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐG ngày 11/7/2017, của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã Ayun Pa, Gia Lai kết luận: 07 (bảy) nhẫn vàng 24K trị giá 24.116.400 đồng; 01 (một) dây chuyền vàng 24K trị giá 6.890.400 đồng và 01 (một) đồng hồ nam hiệu SENKO 701692 trị giá 294.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 18/CTr-VKS ngày 16/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa đã truy tố bị cáo Lê Thị T ra trước Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa để xét xử về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 140 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị T phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 140, điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 của BLHS.

Xử phạt bị cáo Lê Thị T từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng, tính từ ngày tuyên án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Vào khoảng 22 giờ 30 ngày 11/6/2017, tại nhà ở của mình thuộc thôn T, xã Ia R, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai, Lê Thị T đã có hành vi lợi dụng lòng tin chiếm đoạt tiền và vàng có tổng giá trị là 93.422.800 đồng của ông Nguyễn Văn K đã gửi T bảo quản, sau đó dùng thủ đoạn gian dối, tạo hiện trường giả bị mất trộm tài sản để che dấu hành vi phạm tội.

Lời khai nhận tội nêu trên của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Thị T đã phạm vào tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 140 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lê Thị T có đủ nhận thức quyền sử hữu về tài sản của người khác luôn được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Tuy nhiên, khi được ông Nguyễn Văn K là bố chồng tin tưởng giao gửi thùng sắt nói bên trong có tài sản nhờ cất giữ, bảo quản thì

bị cáo lại nảy sinh lòng tham, thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của chính người thân trong gia đình mình, sau đó tạo hiện trường giả bị mất trộm tài sản nhằm che dấu hành vi phạm tội. Tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt của ông Nguyễn Văn K là 93.422.800 đồng, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 140 của Bộ luật hình sự.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Lê Thị T thấy rằng: Tại cơ quan điều tra và phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại vì toàn bộ tài sản đã bị thu giữ, thu hồi kịp thời và trả lại cho chủ sở hữu; sau khi phạm tội bị cáo ra tự thú, bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự; chỉ vì lòng tham nên nhất thời phạm tội, phạm tội lần đầu do cơ hội; người bị hại là ông Nguyễn Văn K có đơn bãi nại, tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo vì bị cáo hiện đang nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi nên áp dụng điểm o, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999 và điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo Lê Thị T có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có khả năng tự cải tạo được nên cần áp dụng Điều 60 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Hiện cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ayun Pa đã trả lại số tài sản gồm 07 (bảy) nhẫn vàng; 01 (một) dây chuyền vàng; 01 (một) đồng hồ nam hiệu SENKO 701692 và số tiền 62.416.000 đồng cho ông Nguyễn Văn K; trả lại cho anh Nguyễn Tấn Q số tiền 110.000.000 đồng. Ông Nguyễn Văn K và anh Nguyễn Tấn Q đều không khiếu nại và yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra vụ án, Công an thị xã Ayun Pa đã xử lý trả lại toàn bộ vật chứng cho người bị hại là ông Nguyễn Văn K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Nguyễn Tấn Q. Ông K và anh Q đều không khiếu nại hay yêu cầu gì nên không đề cập xử lý.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị T phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 140, điểm o, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 và Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

1. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo **Lê Thị T** 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Thị T cho Uỷ ban nhân dân xã Ia R, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Lê Thị T phải chịu 200.000 đồng.

3. Quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền làm đơn kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai để xét xử phúc thẩm.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Văn Công **Nguyễn Văn Trung** **Lê Đình Nam**

Nơi nhận:
- Bị cáo

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

- Công an thị xã Ayun Pa
- VKSND thị xã Ayun Pa
- Người bị hại; người tham gia tố tụng khác;
- Phòng GĐKT
- THA
- Lưu hồ sơ/VP

Lê Đình Nam